

Bản án số: 39/2022/DS-ST
Ngày: 31/5/2022
*Về việc tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V; địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree Tower, số 9, Đ, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh S, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 44 đường 24B, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/3/2022). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1985; địa chỉ: 11/12 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 3 năm 2022, lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh S trình bày:

Ngày 26/3/2019, Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính) và chị Bùi Thị Q thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 20190327-0001662 cho chị Bùi Thị Q vay số tiền 63.300.000 đồng, lãi suất 2.5%/tháng, mục

đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng chị Bùi Thị Q phải thanh toán tiền gốc và lãi trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 3.025.000 đồng, tháng cuối số tiền 3.517.679 đồng, bắt đầu từ ngày 01/5/2019. Chị Bùi Thị Q đã nhận đủ số tiền 63.300.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng chị Bùi Thị Q đã thanh toán được 11 lần với tổng số tiền 33.407.000 đồng. Kể từ ngày 03/3/2020 đến nay không thanh toán cho Ngân hàng được khoản tiền nào khác. Do chị Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Bùi Thị Q phải trả tổng số tiền 57.835.679 đồng, trong đó gốc 45.619.331 đồng, lãi 12.216.348 đồng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền tính đến ngày 03/3/2020, sau thời điểm ngày 03/3/2020 thì tiền lãi không phát sinh thêm. Bị đơn không phải trả thêm khoản tiền lãi phát sinh từ khoản nợ gốc chưa thanh toán. Trường hợp bị đơn không thanh toán ngay được khoản nợ thì yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/5/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Bùi Thị Q trình bày:*

Bị đơn thống nhất với toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn thống nhất về thời điểm ký hợp đồng tín dụng, số tiền vay, thỏa thuận tại hợp đồng. Bị đơn xác định đã trả được cho nguyên đơn 11 lần với số tiền 33.407.000 đồng, kể từ ngày 03/3/2020 đến nay bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn thêm bất kỳ khoản tiền nào khác do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn. Bị đơn xác định còn nợ nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 03/03/2020 là 57.835.679 đồng, trong đó gốc 45.619.331 đồng, lãi 12.216.348 đồng. Bị đơn đồng ý thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ nhưng hiện do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị đơn yêu cầu được nguyên đơn tạo điều kiện cho thêm thời gian để trả nợ.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng tất cả các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Xét hợp đồng tín dụng số 20190327-0001662 ngày 26/3/2019 được giao kết giữa Ngân hàng và bị đơn thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các đương sự. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 63.300.000 đồng cho bị đơn như thỏa thuận, trong quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 03/3/2020 bị đơn đã

thanh toán cho nguyên đơn được số tiền 33.407.000 đồng. Sau ngày 03/3/2020, bị đơn không thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn, số tiền bị đơn còn nợ là 57.835.679 đồng, trong đó gốc 45.619.331 đồng, lãi 12.216.348 đồng. Bị đơn thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ như nguyên đơn yêu cầu. Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền 57.835.679 đồng là có căn cứ.

[3] Về tiền lãi: Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền nợ lãi tính đến ngày 03/3/2020. Sau ngày 03/3/2020, bị đơn không yêu cầu bị đơn trả thêm bất cứ khoản tiền lãi nào khác nên về tiền lãi Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 351 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V với bị đơn chị Bùi Thị Q về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc chị Bùi Thị Q có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 20190327-0001662 ngày 26/3/2019 tính đến ngày 03/3/2020 với số tiền là 57.835.679 đồng (Năm mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng), trong đó gốc 45.619.331 đồng (Bốn mươi năm triệu, sáu trăm mười chín nghìn, ba trăm ba mươi một đồng), lãi 12.216.348 đồng (Mười hai triệu, hai trăm mười sáu nghìn, ba trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Q phải chịu **2.891.784 đồng (Hai triệu, tám trăm chín mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi tư đồng)**. Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V số tiền 1.445.892 đồng (Một triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu tiền số 0003705 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết